

## NHỮNG KỶ NIỆM SAU CÙNG TÔI

### TRƯỜNG VÕ BỘ QUỐC GIA VIỆT NAM

#### CỦA 4 KHÓA: 28, 29, 30, 31.

Hơn 3.000 thí sinh trên toàn quốc đã ghi danh tham dự kỳ thi tuyển vào khóa 30 trường Võ Bộ Quốc Gia Việt Nam. Sau khi trải qua kỳ thi đầy khó khăn, 300 thí sinh đã được trúng tuyển, trong đó có tôi và ngày 27 tháng 01 năm 1974 chúng tôi được tập trung về đội 1515, tạm trú trong khu quân xa để chờ qua đợt khám sức khỏe tổng quát. Đến ngày 31/1/1974 tổng số 223 thí sinh được chính thức công nhận là Tân Khóa Sinh Khóa 30 trường Võ Bộ Quốc Gia Việt Nam (lúc bấy giờ về Chi Huy Trường là Thiệu Trường Lâm Quang Thọ). Tân Khóa Sinh Khóa 30 được Khóa 27 hướng dẫn và huấn luyện trong 2 tháng, rồi cũng như các khóa đàn anh, chúng tôi phải trải qua 8 tuần sơ khởi đầy gian nan để trở thành SVSQ và ép mình trong kỷ luật thép của năm tháng nhàn.

Ngày 9/1/1975, sau một năm trong lò luyện thép, khóa 30 được hưởng 2 tuần phép thăm gia đình, đó là điếu vui mừng cho chúng tôi sau một năm sống xa gia đình. Sau khi hết 2 tuần phép tôi dành phần thăm gia đình, người yêu, bố mẹ sau 10 ngày nghỉ ngày êm đềm, hạnh phúc ở thành phố Hồ Chí Minh Sài Gòn để trở về Đà Lạt với quân trường cùng biết bao nhiêu kỷ luật và hình phạt đang chờ đợi. Tôi phải dùng đường hàng không Việt Nam, vì lúc đó đường xe đò trường bộ quân VNDCCH chặn lối đi bộ của quân nhân và nhân viên VNCH.

Tôi chợt nhớ đến khi ngồi trên phi cơ, cô tiếp viên đến đưa nước mời tôi dùng, cô nhìn bóng tên đeo trên áo dờ phờ mùa đông của tôi, cô nhìn tôi mỉm cười:

- Trường về bé quyệt gì về nhà, phải không anh?

Tôi ng c nhiên nhìn cô và h i:

- Th a cô, t i sao cô bi t đ c câu n y?

Cô c i duyên, nh nh tr i tôi:

- Th a anh, em đ c trên b ng tên c a anh nh ng ch TVBQGVN nè.

Tôi h i ti p:

- Có ph i cô có ng i thân xu t thân t tr ng Võ B không?

Cô tr i tôi:

- D không! em có m t cô b n ò Đà L t nói v i em mà thôi!

Tôi t i c i tr i cô:

- ! Đó ch là câu nói đùa cho vui thôi cô à, chúng tôi không đ c phép c i v trong th i gian 4 năm h c tr ng.

Cô không tr i ch c i nh , r i b đi ti p t c làm nhi m v c a mình.

Thì ra câu chuyện đã được truyền miệng từ các cô gái Đà Lạt vì tôi cũng có nghe cô em họ của người Đà Lạt nói với tôi như thế.

Máy bay đáp xuống phi trường Liên Khương, rồi phi trường bằng xe bus và trạm cuối cùng là nhà ga xe lửa Đà Lạt, sau đó tôi phải dùng xe đò về chợ Chi Lăng vào trường bằng cửa sau “Trường Tôn Thất Lập”.

Nhìn lên ngôi trường thân yêu mãi xa 2 tuần mà lòng tôi dâng lên niềm cảm xúc như được gặp lại người thân sau bao ngày xa cách.

Qua khỏi phòng xá tôi ngạc nhiên thấy không khí trường vắng vẻ khác với trường ngày. Vào tận căn phòng quen thuộc thu dọn đồ đạc cho ngăn nắp, tôi bắt đầu trải nghiệm sinh hoạt của một SVSQ như những bạn trẻ năm trước, vì tôi đã trở thành đàn anh của khóa 31 và mãi nhớ những trải nghiệm.

Tôi bước qua phòng bên cạnh, hỏi thăm một NT khóa 28 thì mới biết lý do trường vắng vẻ là vì khóa 29 và nhà khóa 28 đi học Đà Lạt ở Hoàng Hoa Thám Sài Gòn, còn nhà khóa 28 ở trường để huấn luyện khóa 31, và thêm một số SVSQ khóa 30 đi phép cũng chưa về.

Lúc này là mùa quân sự nhưng chúng tôi chỉ được giao nhiệm vụ phòng thủ mà thôi, cho tới đầu tháng 2/1975 khóa 30 mới bắt đầu bước vào mùa quân sự năm thứ hai.

Trong thời gian này tin tức cho biết tình hình chiến sự bên ngoài rất sôi động nên Bộ Chỉ Huy trường ra lệnh tu bổ lại các giao thông hào cũng như các kho súng cối để cho đúng vị trí. Các khóa đi học phải trang bị vũ khí đầy đủ hầu hạ các đơn vị sản xuất chiến đấu.

Vào giờ cuối tháng 2 năm 1975 nhà khóa 28 và khóa 29 được lệnh trở về trường mặc dù khóa Đà Lạt hoàn tất nên sinh hoạt của trường có phần rảnh rỗi hơn. Cũng trong tháng này một số việc xảy ra rất buồn cười nhưng cũng làm cho các SVSQ một phen hoảng vía. Câu chuyện xảy ra như sau:

Trung đoàn SVSQ được lệnh Địch Tá Quân Sĩ Võ Trưởng Ng Nguyễn Thúc Hùng tiếp hợp trực tiếp phân xá Địch Tá thông báo tình hình đợt ném bom và ghi lại những hình ảnh của Trung đoàn SVSQ. Trong lúc ông đang nói thì trong hàng quân có tiếng hô:

- Lưu đạn rồi, ném xuống.

Tôi cũng nhớ tất cả SVSQ khác chạy trốn ra và ném xuống đúng như a ... 15 phút sau không thấy đạn nổ như gì cả, Địch Tá ra lệnh tiếp hợp và kiểm soát coi vị trí đã xảy ra, thì chúng tôi được biết có một trái lựu đạn tuột khỏi nòng rồi nổ xuống đúng như nó không nổ. Tôi không biết SVSQ khóa nào đã làm rơi quả lựu đạn, nếu lúc trực tiếp trong trận hợp tác, chúng tôi sẽ biết mặt mà phân tích để chỉ ra thì những hôm đó chúng tôi chỉ biết khi nào trách mà thôi.

Đến giữa tháng 3 năm 1975 khóa 31 được gọi Alfa và cả Trung Đoàn SVSQ bước vào mùa văn hóa, tuy nhiên tin các tin Kontum, Pleiku, Ban Mê Thuộc và những thành phố Quảng Trị rơi vào những bàn tay quân VNDCCH được đưa vào trận ngay ngày, nên Trung Đoàn SVSQ được đưa vào trang bị vũ khí cho tình trạng tác chiến ngay cả khi lên tiếp hợp văn hóa. Chúng tôi không còn tâm trí để học, cũng như chú tâm vào bài vở.

Giữa cuối tháng 3, chúng tôi nghe đài BBC cho biết vùng 1 di tản và Trưởng Ngô Quang Trưởng vào Đà Nẵng, Quảng Trị và Huế bị ngổ.

Ngày 30/3/1975 khóa 28, 29, 30 và 31 được lệnh tiếp hợp tiếp hợp doanh trại sắp sửa quân trang, quân dụng cho một cuộc di hành xa, chúng tôi không biết đây là cuộc di tản toàn trường ... Địch Địch H và Địch Địch G tiếp hợp tiếp hợp doanh trại GH tuấn tiến lên xe GMC đưa trực tiếp cả Trung Đoàn, được hợp tay kim chèo khoanh tròn 3 giờ chiều. Sau khi Liên Địch G, H lên xe GMC đẩy đi, đoàn xe bắt đầu chuyển bánh chạy qua công Nam Quan, hướng về phía Thái Phiên. Xe chạy ra khỏi công trường, linh tính cho tôi biết có điều gì khác lạ, quả thật là nhìn vĩnh viễn, tôi sẽ không bao giờ còn tiếp hợp lại ngôi trường thân yêu này nữa.

Đến 6 giờ chiều Liên Địch G, H được tiếp hợp xuống quây tụ Cầu Địch rồi đến Liên Địch E, F được tiếp hợp xuống trại dài cho đến tiếp hợp đến Đa Nhim ... Nhiệm vụ của chúng tôi là ngắm đêm tại đây để giữ an ninh trực tiếp cho các liên địch khác đi qua.

Ngày hôm sau khoảng 7 giờ chiều chúng tôi được lệnh di chuyển bắt đầu vào hướng Đông Nam, Liên Đới G, Hướng dẫn đầu. Dân chúng trong thị trấn Đà Lạt hay tin các SVSQ đã rời thị trấn Võ B. nên bắt đầu vào Đà Lạt để đi theo. Chúng tôi được lệnh đi hai bên đường để bảo vệ cho dân đi chính giữa, chúng tôi đi đâu là dân bắt đầu đi theo chúng tôi bằng mọi phương tiện mà họ có thể dùng được, kể cả xe bò.

Chúng tôi đi suốt đêm, mãi đến 5 giờ sáng ngày 1/4/1975 Liên Đới G, Hướng dẫn xu hướng hướng về đèo Sông Pha và được lệnh di chuyển quân tại đây để chờ các Liên Đới khác xu hướng đèo cho đầy đủ, vì thế tôi có chút thời gian để nghỉ ngơi lấy sức bù lại mất đêm không ngủ.

Kể từ lúc lên ba lô bên vệ đường, tôi nhớ mọi thứ ngon lành cho đến khi bắt đầu đánh thức binh lính để đi và tiếng nổ của súng nổ ào bên tai. Mọi thứ ra tôi thấy dân chúng và tiếng đoàn xe dân số, quân số lũ lượt tiếp nối nhau trên quốc lộ 11 hướng về Bình Tuy.

Đến 9 giờ chúng tôi được lệnh tập hợp và lên xe GMC để di chuyển về hướng Phan Rí. Khi di chuyển qua thành phố này tôi không còn nhìn thấy nhân viên công nhân đi làm để giữ an ninh trật tự cho dân chúng. Chúng tôi đến thị trấn Phan Thiết vào buổi chiều cùng ngày, Tiểu Đoàn 1 và một phần của Tiểu Đoàn 2 đóng quân trong thị trấn của Trung Huyện Đới (Tiểu khu Bình Thuận) gần tòa Hành Chánh.

Trưa sáng ngày 2/4/1975 chúng tôi còn đang chìm trong giấc ngủ thì bắt đầu hoảng sợ vì một tiếng nổ long trời, Trung Đoàn cho biệt quân VNDCCCH đang pháo kích vào thị trấn, tiếng nổ vừa rồi là do một trái pháo rơi trong hầm xăng của Tòa Hành Chánh thị trấn, Trung Huyện trung huyện tôi có thể thấy ngọn lửa bốc lên rất cao.

Trung Đoàn SVSQ được lệnh phân tán mọi người vì sợ sau khi pháo kích, họ có thể sẽ tấn công, nhưng sau vài giờ không thấy gì nên chúng tôi lên xe tiếp tục cuộc hành trình về hướng Bình Tuy. Khi ra khỏi thị trấn Phan Thiết chúng tôi di chuyển rất khó khăn vì làn sóng người quá đông kể cả dân chúng và nhiều binh chủng như Biệt Động Quân, Thiết Giáp ... các quân nhân từ vùng 1 chảy về thác lũ vì chúng tôi ở nên một đoàn người di chuyển vô trật tự ...

Trên đường đường này có nhiều cảnh tượng tâm xuyến ra trước mắt tôi, nào là cha mẹ khóc mắt con, và một chú bé, người cha khóc vì đến lúc. Hình ảnh tôi không bao giờ quên được là một em bé khoảng 3-4 tuổi người khóc bên thi thể người mẹ, không mất ai bên cạnh và cảnh tượng mất

ngồi trên chiếc xe chở công nhân xuống đường rồi bỏ xe cán, những người dân đi trên khiêng xác nhân dân đổ nằm dài bên vệ đường.

Chiều ngày 2/4/1975 Trung Đoàn SVSQ đến ngã ba Bình Tuy, trước khi vào Bình Tuy phải qua một cây cầu, cầu này đã bị phá sụp đổ của Công Binh số 4 để giao thông không bị gián đoạn. Khi chiếc xe đầu tiên đi tới ngã ba cầu thì bị một toán Đưa Pháo Ng Quân giữ cầu đóng trên đường nên xe không qua.

Thieu Trung Lâm Quang Thụ ra lệnh cho NT Quách Tinh Cường K20, gọi máy vào Bình Tuy thì được Chu Văn Trung Văn Nhứt K10 lúc đó là Tiểu Lính chỉ huy Trung Đoàn Bình Tuy cho biết vì sự trở ngại của lính vào trận, ông khó kiểm soát được, nên Trung Đoàn SVSQ đành phải ngừng tại đây.

Sáng hôm sau lúc 5 giờ Trung Đoàn SVSQ được lệnh vào Bình Tuy, khi chiếc Thiệt Giáp M113 của chỉ huy thiệt giáp tháp tùng chung với chúng tôi đến qua ngã ba cầu thì bị một trái B40 trên đường Đưa Pháo Ng Quân bắn xuống bắn cháy. Lúc đó tôi ngồi trên xe Jeep cách Tiểu Trung Lâm Quang Thụ một chiếc xe nên tôi thấy giọng nói của Tiểu Trung Thụ nét giận dữ, ông quay qua nói với NT Quách Tinh Cường gọi đi vào Bình Tuy hỏi lý do tại sao có B40 bắn xuống, thì được Tiểu Trung Nhứt cho biết cầu này đã bị VC chiếm đóng đêm hôm qua. Thieu Trung Lâm Quang Thụ tức giận ra lệnh cho chúng tôi phá chốt vào Bình Tuy, chúng tôi xông lên đường chiến đấu này, những trong lúc phá chốt này không may tôi bị thương, tôi bị viên đạn xuyên qua phải nên phải nằm ở bệnh viện Bình Tuy để điều trị. Trong cơn nguy khốn tôi được các NT cũng như những quân nhân và bác sĩ đã có thời gian phục vụ tại Trường Võ Bộ giúp đỡ tình hình nên tôi được cứu sống. Điều đó đã nói lên tình yêu Võ Bộ của SVSQ Trường Võ Bộ Quốc Gia Việt Nam và những quân nhân, bác sĩ phục vụ tại quân trường này.

Thời khi bị thương tôi phải nằm ở bệnh viện Bình Tuy điều trị nên không thể đi theo Trường đi trận. Để câu chuyện không bị gián đoạn, tôi xin phép quý huynh để cho tôi được tiếp tục kể lại cuộc chiến của Trường Võ Bộ Quốc Gia Việt Nam trong những ngày cuối tháng 4/1975 theo lệnh của Thủ trưởng của các NT khóa 29, các đơn vị K 30 và K 31:

Theo lệnh của Tiểu Trung Thụ, Trung Đoàn SVSQ đã phá được chốt xong, Trung Đoàn được lệnh vào Bình Tuy những vũ khí cá nhân đưa phải nằm ở tại công nhân của các binh chủng khác. Vài giờ sau chốt có Trung Đoàn SVSQ/VB là được quy định lại vũ khí của mình. Sau đó Trung Đoàn được nghỉ hai đêm một ngày tại Bình Tuy.

Khoảng 1 giờ trưa ngày 5/4/1975 Trung Đoàn vào phi trường Bình Tuy và đổ bộ phi cơ C130 vận chuyển về Biên Hòa. Tất cả phi trường Biên Hòa, Trung Đoàn đổ bộ cả về căn cứ Long Thành bằng xe GMC chung với SVSQ trường Bộ Binh Thủ Đức.

Trong thời gian này Trung Đoàn SVSQ không có giờ nghỉ, không có đi bãi thực tập quân sự như ở trường mà chỉ có canh gác doanh trại, có một số SVSQ gia đình ở Sài Gòn hay các vùng lân cận được phép về thăm gia đình.

Ngày 9/4/1975 một hung tin đưa về Trung Đoàn cho biết trường Huân Luyện Thiệt Giáp cách chúng tôi khoảng 3-4 cây số đã bị đánh đổ công VC xâm nhập, có một người bị tử thương đó là Thưa Khoa Hoàng Văn Nhuận K27, Trung Đoàn SVSQ rất đau buồn đã có một phút mất niềm tin tưởng như người con của Trường Bộ Binh Thủ Đức và một hy sinh.

Càng ngày tin chiến sự càng bất lợi về phía VNCH. Để đáp ứng với tình hình hiện tại, ngày 21/4/1975 Bộ Tổng Tham Mưu quyết định cho 2 khóa 28 và 29 ra trường sớm, chỉ giữ lại khóa 30 và 31. Lưu ý khóa đổ bộ về chực về và đến giờ nghỉ ngơi trong lịch sử trường VBQGVN.

Từ lúc khóa 28 và 29 ra trường, tâm trường SVSQ khóa 30 cảm thấy buồn và lo lắng, tuy nhiên khóa 30 có niềm hạnh phúc là được lãnh trách nhiệm chỉ huy Trung Đoàn SVSQ do đàn anh giao phó.

Ngày 24/4/1975 Trung Đoàn di chuyển về Huân khu Thủ Đức (Trường Bộ Binh Thủ Đức cũ) kết thúc các SVSQ Trường Sĩ Quan Thủ Đức. Sinh hoạt của Khóa 30 và 31 cũng giống như những ngày ở Long Thành.

Ngày 29/4/1975 Thiệu Tá Thiệu Đoàn Trường Tiểu Đoàn 2 là Nguyễn Văn Đức K17 vào mặt kho vũ khí của Trường BBTĐ ông thấy trong đó có 8 khẩu M72, ông lấy ra chia 4 khẩu cho SVSQ Võ Bộ, còn 4 khẩu ông giao lại cho SVSQ Thủ Đức (các khóa SVSQ Võ Bộ sau này đều có một khẩu và khẩu M72).

Đội tôi H khóa 30 phòng thủ doanh trại gần công chính, do đó trong lúc sáng ngày 30/4/1975 mặt số SVSQ Đội tôi H nghe tiếng cả phê nôi của số của doanh trại thì nhìn thấy xa mặt chiếc T54 tấn công chính chĩa vào bên xếp vách tường của mặt doanh trại khác. Lúc đó các SVSQ Đội tôi H mới biết VC đã vào trại trại BB/TĐ, tất cả đều u cảm lầy súng nhẩy xuống giao thông hào, vài phút sau có tiếng bên ra tiếng khò M72 và tiếng T54, chiếc nhẩy trúng bên bên cháy, tuy nhiên đội liên trên chiếc T54 vẫn còn bên, vì vũ khí toàn là súng cá nhân nên Đội tôi H không dám rời khỏi giao thông hào.

Khoảng 1 giờ sau lính của họ SVSQ Thủ Đức và SVSQ Võ Bộ các Đội tôi H khác từ phía trong đi ra hàng và công chính, Đội tôi H ra gặp thì được biết trại trại Văn Minh đã ra lệnh đưa hàng ... Lúc đó khoảng hơn 10 giờ sáng ngày 30/4/1975.

Thật là hết!!!

Bao nhiêu của mình, bao nhiêu hoài bão của những chàng trai nguyện dâng suốt cuộc đời cho binh nghiệp thì nay đã bị tan thành mây khói. Các bên tôi trong Đội tôi H không ai nói với ai lời nào, cùng nghe tiếng bên và tiếng lầy thu được ra chia nhau hút mong sao cho lòng với biết đi nơi buồn sâu thẳm vì không nghe cuộc đời đời xảy ra bất thành tình, nhanh chóng như thế này.

Một lúc sau Thiệu Tá Nguyễn Văn Đức tiếp họp các SVSQ rồi ông nói lời tâm số cuối cùng, ông nói:

- Khoảng giờ phút này tôi không còn trách nhiệm chỉ huy các anh nữa, các anh tự đứng rời khỏi nơi đây để trở về với gia đình, xin tạm biệt, chúc các anh nhiều sức khỏe và may mắn.

Sau đó các bên tôi đi ra khu gia binh xin quần áo dân số để thay và tìm cách về nhà.

Đã mấy chục năm trôi qua ... khi viết lời những dòng chữ này lòng tôi vẫn còn xúc động, những số viết ngày nào như mình và xảy ra trước mắt. Những hình ảnh đau buồn đó đã ăn sâu vào tiềm thức tôi suốt cuộc đời này. Tôi không thể nào quên.



Xin chân Thành cảm ơn Ban Biên Tập Đa Hình, NT Tô Văn Cơ K19, NT TSu A Cơ K29, Nguyễn Xuân Quý K31 và các bạn K30 đã khuyến khích, giúp tôi bức, hoàn thành bài viết này.

**Phan Văn Lộc**

**(Cơ K SQSQ K30 TVBQGVN)**

**(Đa Hình K 98)**

